

Số: 5434/TB-THADS

Buôn Ma Thuột, ngày 13 tháng 6 năm 2025



**THÔNG BÁO KẾT QUẢ
LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 756, tờ bản đồ số 81; diện tích 82,86 m², đất ở đô thị; địa chỉ thửa đất tọa lạc tại phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CP 188022 ngày 18/01/2019, bà Võ Thị Hồng Hạnh nhận chuyển nhượng.

Tài sản trên đất: đất trống.

Giá khởi điểm: 2.634.984.000 đồng (Hai tỷ, sáu trăm ba mươi bốn triệu, chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng);

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 764 (cũ E2-4), tờ bản đồ số 81 (cũ DC 81); diện tích 89,9 m², đất ở đô thị; địa chỉ thửa đất tọa lạc tại phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CP 072038 ngày 11/10/2018, bà Võ Thị Hồng Hạnh nhận chuyển nhượng.

Tài sản trên đất: đất trống.

Giá khởi điểm: 2.380.912.000 đồng (Hai tỷ, ba trăm tám mươi triệu, chín trăm mười hai nghìn đồng).

2. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Chi nhánh Công ty đấu giá hợp danh Gia Lai Kon Tum tại tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: G61 (156) Lý Thái Tổ, Phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Tổng số điểm: 98 điểm.

3. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): Không

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn).

TT	NỘI DUNG	Chi nhánh Công ty Đấu giá Hợp danh Gia Lai Kon Tum tại tỉnh Đắk Lắk	Trung tâm dịch vụ Đấu giá tài sản tỉnh Đắk Lắk	Tên tổ chức hành nghề đấu giá tài sản ...
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố			

1.	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	
2.	Không tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện	Không đủ điều kiện	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0	19,0	
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0	10,0	
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc.	5,0	5,0	
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện.	5,0	5,0	
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	5,0	
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá).	2,0	2,0	
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá).	3,0	3,0	
3.	Có Trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động, được cập nhật thường xuyên. Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng trang thông tin điện tử độc lập hoặc trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp	2,0	2,0	
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến.	1,0	1,0	
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1,0	
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0	16,0	
1.	Phương án đấu giá đề xuất việc được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao.	4,0	4,0	
1.1.	Hình thức đấu giá khả thi và hiệu quả.	2,0	2,0	
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả.	2,0	2,0	
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức, tiếp nhận hồ sơ).	4,0	4,0	
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0	4,0	
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0	2,0	
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0	2,0	
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự phiên đấu giá.	4,0	4,0	
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	57,0	57,0	

1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá tài sản thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,5	15,5	
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá			
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá			
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá			
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,5	15,5	
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	7,0	
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)			
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành			
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành			
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0	7,0	
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	7,0	
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)			
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc			
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc			
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0	7,0	
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	3,0	3,0	
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên.	3,0	3,0	
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề.			
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề thấp theo.			
5	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có quyết định thành lập hoặc được cấp giấy đăng ký hoạt động	7,0	7,0	
5.1.	Có thời hạn hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm			
5.2.	Có thời hạn hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm			
5.3.	Có thời hạn hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0	7,0	
6	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	4,0	4,0	
6.1.	01 đấu giá viên			
6.2.	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên			
6.3.	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0	4,0	
7	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá Hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	4,0	4,0	
7.1.	Dưới 05 năm			
7.2.	Từ 05 năm đến dưới 10 năm			

7.3.	Từ 10 năm trở lên	4,0	4,0	
8	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	5,0	5,0	
8.1.	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên			
8.2.	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên			
8.3.	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0	5,0	
9	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	5,0	5,0	
9.1.	Dưới 50 triệu đồng			
9.2.	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng			
9.3.	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0	5,0	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	6,0	5,0	
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	3	3	
2.	Đã từng ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3	1	
3.	Trụ sở chính của tổ chức đấu giá thành tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh	0	1	
4.	Tiêu chí khác	0	0	
	Tổng	98,0	97,0	

Nơi nhận:

- Đường sù;
- Cổng Đấu giá tài sản quốc gia;
- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu: VT, HS THA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Nguyễn Anh Tuấn

Số: 5473 /TB-THADS

Buôn Ma Thuột, ngày 16 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc sửa đổi, bổ sung thông báo về thi hành án

Căn cứ Bản án số, Quyết định số 18/2024/QĐST-DS ngày 27/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 1589/QĐ-CCTHADS ngày 21/3/2025 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất số 109/QĐ-CC/THADS ngày 06/5/2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk,

Căn cứ kết quả thẩm định giá ngày 27/5/2025 của Công ty Cổ phần thẩm định giá Trung Hải Ban Mê.

Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản số 3593/TB-THADS ngày 09/6/2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk,

Căn cứ Thông báo kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản số 5434/TB-THADS ngày 13/6/2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk,

Xét thấy có sự nhầm lẫn, sai sót về số liệu văn bản cần phải sửa đổi, bổ sung.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk sửa đổi, bổ sung số liệu văn bản như sau:

Tại Thông báo về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản số 3593/TB-THADS ngày 09/6/2025 và Thông báo kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản số 5434/TB-THADS ngày 13/6/2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Tại mục 1. Tài sản đấu giá có ghi như sau:

“1. Tài sản bán đấu giá:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 756, tờ bản đồ số 81; diện tích 82,86 m², đất ở đô thị; địa chỉ thửa đất tọa lạc tại phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CP 188022 ngày 18/01/2019, bà Võ Thị Hồng Hạnh nhận chuyển nhượng.

Tài sản trên đất: đất trống.

Giá khởi điểm là: 2.634.984.000 đồng (Hai tỷ, sáu trăm ba mươi bốn triệu, chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng)...

Nay sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Tài sản bán đấu giá:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa đất số 756, tờ bản đồ số 81; diện tích 82,86 m², đất ở đô thị; địa chỉ thửa đất tọa lạc tại phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CP 188022 ngày 18/01/2019, bà Võ Thị Hồng Hạnh nhận chuyển nhượng.

Tài sản trên đất: đất trống.

Giá khởi điểm là: 2.634.948.000 đồng (Hai tỷ, sáu trăm ba mươi bốn triệu, chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng)...”

Vậy, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, thông báo để cho các bên đương sự, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Lưu: VT, HS THA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Nguyễn Anh Tuấn

Nguyễn Anh Tuấn